

Bản án số: 12/2024/HSST
Ngày: 19 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo - Cán bộ giáo dục hưu trí
Ông Phạm Thuận - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS ngày 04/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc P, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/8/1988, tại Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ X phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Số Y đường M, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần C (chết) và bà Huỳnh Thị B (SN 1959). Bị cáo là con duy nhất. Vợ Trần Thị Ngọc T (SN 1994). Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/3/2023, bị Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.750.000đ.

Nhân thân:

+ Ngày 10/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 184/2010/HSPT. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 13/9/2010.

+ Ngày 24/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 231/2012/HSPT. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 28/11/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2023. Có mặt.

2. Vũ Hữu H, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; sinh ngày 11/8/1976, tại TP. Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ X phường H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: KY đường T, phường X, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp:

Công nhân. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Hữu H (chết) và bà Chu Thị L (SN 1939). Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 14/11/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của người nước ngoài.

- Ngày 15/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 243/2018/HSST; Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/6/2020, hình phạt tù ngày 05/02/2021.

- Ngày 11/7/2023, bị Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023. Có mặt.

3. Trần Hoàng P, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; sinh ngày 10/02/1990, tại Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ X phường X, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần T (chết) và bà Huỳnh Thị Lệ T (SN 1964). Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Văn Thị Minh H (SN 1987), Nguyễn Thị H (SN 1990) đã ly hôn, có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/7/2023, bị Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng P: Bà Nguyễn Thị Kim A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng (Quyết định số 407/QĐ-TGPLNN ngày 19/9/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Văn Thị Minh H, sinh năm: 1987; trú tại: Tổ X, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1994; trú tại: KX đường N, Tổ Y phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Mai Thị Xuân H, sinh năm: 1976; trú tại: Tổ X phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1989; trú tại: Tổ X, thôn Đ, xã H, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm: 1979; trú tại: Tổ X, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/6/2023 đến ngày 04/7/2023, Trần Quốc P đã có hành vi 11 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hữu H và 03 lần bán trái phép chất ma túy Trần Hoàng P với phương thức, thủ đoạn, cách thức giao dịch như sau:

Đối với 11 lần Trần Quốc P bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hữu H: Khi có nhu cầu sử dụng ma túy, Vũ Hữu H sử dụng số điện thoại 052xyz gọi vào số điện thoại 070xyz của Trần Quốc P để hỏi mua ma túy, sau khi thống nhất giá cả, H sử dụng tài khoản Ngân hàng Eximbank có số tài khoản 052xyz của H chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản Ngân hàng MB có số tài khoản 070xyz của Trần Quốc P. Sau đó, H đi đến nhà P tại số Số Y đường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nhận ma túy từ P qua hàng rào, cụ thể các lần P bán ma túy cho H như sau: Lần 1, vào ngày 08/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 1.100.000 đồng; lần 2, vào ngày 09/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 700.000 đồng; lần 3, vào ngày 13/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 400.000 đồng; lần 4, vào ngày 14/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 1.300.000 đồng; lần 5, vào ngày 19/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 900.000 đồng; lần 6, vào ngày 22/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 400.000 đồng; lần 7, vào ngày 23/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 400.000 đồng; lần 8, vào ngày 26/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 700.000 đồng; lần 9, vào ngày 29/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 400.000 đồng; lần 10, vào ngày 30/6/2023, P bán cho H ma túy đá với giá 550.000 đồng; lần 11, đến 20 giờ 00 phút ngày 04/7/2023, Vũ Hữu H liên lạc cho Trần Quốc P hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá thì P yêu cầu H chuyển tiền trước cho P và hẹn giao dịch tại nhà số Y đường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hùng đồng ý và dùng tài khoản Ngân hàng Eximbank số 052xyz của Hùng chuyển số tiền 700.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng MB có số tài khoản 070xyz của Trần Quốc P; sau đó, H khiển xe mô tô BKS 43S1-8885 đến nhà số Y đường M như đã hẹn, thấy H đến, P từ trong nhà đưa cho H một gói ma túy đá qua hàng rào, H nhận gói ma túy đá cất giấu vào trọng quần lót của H đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe đến khu vực ngã tư Trần Cao Vân và Hà Huy Tập thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu B, theo H khai nhận là ma túy đá vừa mua của P để sử dụng.

Đối với 03 lần Trần Quốc P bán trái phép chất ma túy cho Trần Hoàng P: Khi có nhu cầu sử dụng ma túy thì P mượn điện thoại của chị Văn Thị Minh H, là vợ cũ của P đã ly hôn nhưng chị H thường xuyên đến thăm con sử dụng số điện thoại 0905xyz gọi vào số điện thoại 070xyz của Trần Quốc P để hỏi mua ma túy, sau khi thống nhất giá cả, P nhờ chị H sử dụng tài khoản Ngân hàng MB có số tài khoản 0905xyz chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản Ngân hàng MB có số tài khoản 070xyz của Trần Quốc P, rồi P trả tiền mặt lại cho chị H. Sau đó, P đến nhận trực tiếp ma túy từ P qua cửa sổ nhà P tại số số Y đường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, việc P điện thoại và nhờ chị H chuyển tiền để mua ma túy, P không nói cho chị H biết. Cụ thể các lần P bán ma túy cho P như sau: Lần 1, vào ngày 28/6/2023, P bán cho P ma túy đá với giá 500.000 đồng; lần 2, vào ngày 03/7/2023,

P bán cho P ma túy đá với giá 400.000 đồng; lần 3, đến 19 giờ 50 phút ngày 04/7/2023, khi Trần Hoàng P đang ở nhà thì chị H đến thăm con, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P mượn điện thoại của H có số điện thoại 0905xyz, gọi cho Trần Quốc P thông qua số điện thoại 0702xyz hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá thì P đồng ý và yêu cầu P chuyển tiền trước cho P và hẹn giao dịch tại nhà số Y đường M, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, P mượn xe mô tô biển kiểm soát 43K1-xyz của H rồi một mình điều khiển xe đi đến nhà số Y đường M như đã hẹn, P từ trong nhà đưa ra cho P một gói ma túy đá qua cửa sổ. P cầm gói ma túy đá trên tay trái rồi điều khiển xe về. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đi đến trước nhà số X đường T, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A, theo P khai nhận là ma túy đá vừa mua của P để sử dụng. Ngoài ra, P còn khai nhận thêm trước đó P có đến nhà P tại số Y đường M, thành phố Đà Nẵng, để mua ma túy và đưa tiền trực tiếp vài lần, có lần P gặp P đưa ma túy, có lần P gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa ma túy.

Quá trình điều tra, P không khai nhận hành vi bán ma túy cho H và P. P chỉ khai nhận vào tối ngày 04/7/2023, H có điện thoại hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá thì P nói H chuyển khoản tiền qua tài khoản cho P. Sau khi nhận tiền từ H, P đưa tiền mặt 700.000 đồng và số điện thoại của H cho một người thanh niên tên H (*không rõ nhân thân, lai lịch, tại quán bar Phương Đông*) để liên hệ bán ma túy cho H. Tuy nhiên, P có thừa nhận các lần nhận tiền chuyển khoản từ Vũ Hữu H và Trần Hoàng P như đã nêu trên, số tiền nhận được P đã sử dụng hết.

* Tại bản Kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu B: 0,308 gam.

* Tại bản Kết luận giám định số 603/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,363 gam.

* Tại Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc P tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Vũ Hữu H và Trần Hoàng P tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo P: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc P từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Đối với bị cáo H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Đối với bị cáo P: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng P từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

- Buộc bị cáo P nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các bị cáo H, P là 9.250.000đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo P nộp số tiền từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được bỏ vào bì niêm phong ký hiệu B; 01 gói nilong kích thước (3,5x3)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được bỏ vào bì niêm phong ký hiệu A.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động sam sung màu vàng số imei 1: 353465103029029/01, imei 2: 353466103029027/01, gắn sim số 052xyz của bị cáo Hùng.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 xe mô tô hiệu Mio BKS 43S1-xyz, số khung: RLCM5WP104Y009870, số máy: 5WP109870.

+ Đối với 01 xe mô tô Atila, màu đỏ, BKS 43K1-xyz, số máy: VMVUAD004892, số khung: RLGKA11DDCD004892: Qua xác minh, xe trên do chị Nguyễn Thị Minh H đứng tên giấy đăng ký xe. Khoảng tháng 06/2022, chị H bán xe mô tô trên cho cửa hàng xe máy ở Hoà Sơn, thành phố Đà Nẵng (*không nhớ địa chỉ cụ thể*). P khai mượn xe trên của Văn Thị Minh H, không nói cho H biết việc đi mua ma túy. Qua xác minh, H không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Các bị cáo P, H và P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo P, H và P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng P đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về đề nghị về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Phúc.

Các bị cáo Trần Quốc P, Vũ Hữu H và Trần Hoàng P nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện, chăm sóc mẹ già, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quốc P, Vũ Hữu H và Trần Hoàng P tại phiên tòa đúng như bản Cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 08/6/2023 đến ngày 04/7/2023, Trần Quốc P đã có hành vi 11 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hữu H và 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Hoàng P. Đến 20 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại trước số nhà X đường T, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, khi P vừa mua ma túy của P thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang P về hành vi cất giấu trái phép 0,363 gam ma túy loại Methamphetamine. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, tại khu vực ngã tư Trần Cao Vân và Hà Huy Tập, khi Hùng vừa mua ma túy của P thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang H về hành vi cất giấu trái phép 0,308 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine P bán trái phép cho P và H vào ngày 04/7/2023 là 0,671 gam.

Như vậy, Trần Quốc P đã nhiều lần thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H và P loại Methamphetamine nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vũ Hữu H và Trần Hoàng P có hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cá nhân nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “*...Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Quốc P, Vũ Hữu H và Trần Hoàng P là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần có mức án tương xứng

với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Bản thân bị cáo Trần Quốc P là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng P đã 11 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H và 03 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo P; mặc dù Trần Quốc P là lái xe cho người bà con nhưng không có Hợp đồng lao động, tài liệu chứng minh thu nhập từ tiền lương, mà thu nhập chính từ số tiền bán ma túy, là nguồn sống chủ yếu nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 24/3/2023, bị Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, bị cáo P không thành khẩn khai báo. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 14/11/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của người nước ngoài”, ngày 15/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ngày 11/7/2023, bị Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngày 11/7/2023, bị Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, P thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện, điều tra tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình P có hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, phải nuôi mẹ và 06 con nhỏ, có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, HĐXX sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với hành vi phạm tội của các bị cáo; bị cáo H có nhân thân xấu hơn, tàng trữ trái phép chất ma túy nhiều lần hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P.

[3] Về số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các bị cáo H và P là 9.250.000đồng buộc bị cáo Trần Quốc P nộp lại theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Quốc P nhằm thể hiện tính nghiêm minh

của pháp luật theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Quốc P 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì:

+ Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại hoàn trả sau giám định trong 01 gói nilong, được bỏ vào bì niêm phong ký hiệu B; 01 gói nilong kích thước (3,5x3)cm được bỏ vào bì niêm phong ký hiệu A có số 602, 603/KL-KTHS ngày 12/7/2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng là chất cấm nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động sam sung màu vàng số imei 1: 353465103029029/01, imei 2: 353466103029027/01, gắn sim số 052xyz của bị cáo H: Là phương tiện để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Mio BKS 43S1-xyz, số khung: RLCM5WP104Y009870, số máy: 5WP109870: Qua xác minh xe trên do bà Mai Thị Xuân H làm chủ sở hữu, năm 2020, bà H cho bị cáo H làm phương tiện đi lại nên trả lại cho bị cáo H.

+ Đối với 01 xe mô tô Atila, màu đỏ, BKS 43K1-xyz, số máy: VMVUAD004892, số khung: RLGKA11DDCD004892: Qua xác minh, xe trên do chị Nguyễn Thị Minh H đứng tên giấy đăng ký xe. Khoảng tháng 06/2022, chị H bán xe mô tô trên cho cửa hàng xe máy ở Hoà Sơn, thành phố Đà Nẵng (*không nhớ địa chỉ cụ thể*). Phúc khai mượn xe trên của Văn Thị Minh H, không nói cho H biết việc đi mua ma túy. Qua xác minh, H không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Vũ Hữu H, Trần Hoàng P, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91 và 10/QĐ-XPHC ngày 11/7/2023 của Công an thành phố Đà Nẵng.

Đối với chị Văn Thị Minh H có hành vi 03 lần chuyển tiền mua ma túy giúp P nhưng P không nói cho H biết việc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với việc chị Văn Thị Minh H 11 lần chuyển khoản tiền cho Trần Quốc P, P không biết mục đích H chuyển khoản tiền này cho P để làm gì. Hiện H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với các lần P khai mua trái phép chất ma túy của P và trả bằng tiền mặt nhưng không được P thừa nhận và không có chứng cứ khác để chứng minh nên không đủ cơ sở xử lý P đối với những lần mua bán trái phép chất ma túy này.

Đối với những lần H và P mua ma túy của P trước ngày 04/7/2023, Hùng và P đã sử dụng hết và không đủ căn cứ để xác định khối lượng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) bán ma túy cho P tại nhà số KX đường M, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo P, H và P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đối với bị cáo H và P; đối với bị cáo P về hình phạt là hơi nặng nên chấp nhận một phần; chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Vũ Hữu H và Trần Hoàng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2023.

2. Về số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Trần Quốc P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 9.250.000đồng (Chín triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Quốc P là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại hoàn trả sau giám định trong 01 gói nilong, được bỏ vào bì niêm phong ký hiệu B có số 602/KL-KTHS ngày 12/7/2023; 01 gói nilong kích thước (3,5x3)cm được bỏ vào bì niêm phong ký hiệu A có số 603/KL-KTHS ngày 12/7/2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Sam sung màu vàng số imei 1: 353465103029029/01, imei 2: 353466103029027/01, gắn sim số 052xyz của bị cáo H.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Hữu H: 01 xe mô tô hiệu Mio Biển kiểm soát số 43S1-xyz, số khung: RLCM5WP104Y009870, số máy: 5WP109870.

(Toàn bộ vật chứng trên thẻ hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2023 hiện Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Quốc P, Vũ Hữu H và Trần Hoàng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/01/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp

